TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày 02- 02-2018

NHÂN DAH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ÔngNguyễn Văn Đông

2. Ông Doãn Văn Sáng

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mến - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1994, tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn P, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1967 và bà Lê Thị T, sinh năm 1967; gia đình có 02 Ah em, Đ là con thứ hai; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 18/3/2017 đến ngày 27/3/2017 chuyển tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn P, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn Vương, sinh năm 1971 và bà Vũ Thị OAh, sinh năm 1971; gia đình có 02 Ah em, V là con thứ nhất; có vợ Trịnh Thị Quỳnh Nga, sinh năm 1992; có 02 con (lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18/3/2017 đến ngày 27/3/2017 chuyển tạm giam; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 17/3/2017, tổ công tác Công A huyện T kết hợp với trạm cảnh sát nhân dân cầu Đá Bạc và công A xã K làm nhiệm vụ tại thôn P, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện, bắt quả tAg tại Ki ốt của Lê Thế V thuê có các đối tượng đAg sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V, Lê Thế V, Phạm Công A, sinh năm 1996 trú tại xã L, huyện T; Nguyễn Phú Th, sinh năm 1996 tại xã G, Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 tại xã K; Nguyễn Đình T, sinh năm 1991 tại xã K. Thu giữ tại ki ốt của V 01 ống nhựa dài 3,5cm, 01 nỏ thủy tinh bị nứt vỡ đều có bám dính tạp chất nghi ma túy, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga, 04 xe mô tô BKS 16P1-2376, 16R7-2159,15G1-43273, 15C1-104.80 thu của Nguyễn Văn V số tiền 170.000 đồng. Quá trình bắt giữ tại ki ốt của V còn có các đối tượng ; Phạm Văn V, sinh năm 1995, trú tại xã Hòa Bình, huyện T, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 trú tại xã Thủy Đường, huyện T, thành phố Hải Phòng không sử dụng ma túy. Tổ công tác đã đưa Đ, V, V, Tùng, ThAh, A, H, Vũ, Lý cùng vật chứng về trụ sở Công A xã K lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tAg.

Ngoài ra cơ quA công A còn thu giữ tại Ki ốt của V 01 chiếc tô vít, 01 chiếc kéo. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quA của Nguyễn Đình Đ thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

Tại Bản kết luận giám định số 533/PC54(MT) ngày 20/3/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công A thành phố Hải Phòng kết luận: tạp chất bám dính trong đoạn ống nhựa và bám dính trong nỏ thủy tinh bị vỡ có dấu vết chất Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định trọng lượng chất ma túy có trong mẫu vật.

Tiến hành giám định thành phần nước tiểu các đối tượng: Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn V, Lê Thế V, Phạm Công A, Nguyễn Văn H, Nguyễn Phú ThAh, Nguyễn Đình T, Nguyễn Văn L đều dương tính với Methamphetamine.

Kết quả xác minh tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội Hải Phòng gia đình và bản thân các đối tượng: Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V, Phạm Công A, Nguyễn Văn H đều không phải là người nghiện ma túy; Nguyễn Phú ThAh, Nguyễn Đình T và Lê Thế V là người nghiện ma túy.

Tại cơ quA điều tra, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình Đ, Lê Thế V khai nhận: V thuê ki ốt của Đào Thị TrAg, sinh năm 1989, trú tại thôn P, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng từ tháng 01/2017 để kinh doAh cầm đồ nhưng bị thua lỗ nên V để không. V và chị TrAg thỏa thuận miệng việc thuê ki ốt không lập thành văn bản, giá thuê 1.000.000 đồng/tháng. V mới trả tiền cho chị TrAg được một tháng nhưng vẫn tiếp tục sử dụng ki ốt, hai bên chưa có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng. Hàng ngày, V không khóa cửa ki ốt nên những bạn bè của V thường đến ki ốt tụ tập chơi và sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/3/2017 Đ và Tùng (là Ah trai của Đ) đAg ở nhà thì có V đến bảo Đ đi mua ma túy đá mAg về ki ốt của V để cùng nhau sử dụng. V bảo Đ đi mua 300.000 đồng ma túy, Đ đồng ý. V đưa cho Đ 500.000 đồng, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 16P1-2367 và điện thoại di động của V để liên lạc mua ma túy, đồng thời V nói với Tùng về việc V bảo Đ đi mua ma túy để cả bọn sử dụng. Đ dùng điện thoại của V gọi vào

số thuê bao 01234804953 của một đối tượng tên Cường (không xác định được căn cước, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, Cường đồng ý. Hai bên thống nhất giao dịch mua bán ma túy ở khu vực cánh đồng gần trường lái xe Nam Triệu thuộc xã Thủy Đường, huyện T. Trên đường đi Đ đổ xăng hết 30.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ đi về thông báo cho Tùng và V là đã mua được ma túy, Đ trả điện thoại cho V đồng thời hẹn V và Tùng ở ki-ốt của V để sử dụng ma túy. Khi Đ đến ki-ốt V không có mặt ở đó mà chỉ có Nguyễn Phú ThAh và Phạm Công A, một lúc sau thì V và Tùng đến, Đ trả lại cho V 170.000 đồng tiền V đưa đi mua ma túy còn thừa. Đ lấy nỏ thủy tinh, ống hút nhựa màu trắng, tô vít, kéo và vỏ chai nhựa có sẵn ở ki-ốt từ trước lắp ghép thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời lấy ma túy vừa mua được cho vào nỏ châm lửa đốt ma túy cho Đ, A, Tùng, V, ThAh cùng sử dụng. Khoảng 10 phút sau V và H đến ki-ốt, Đ mời V và H sử dụng ma túy, Đ là người trực tiếp châm lửa cho H, V sử dụng ma túy, cả nhóm tiếp tục lần lượt sử dụng ma túy, một lúc sau Lý và Vũ đến ki-ốt, Đ tiếp tục mời Lý, Vũ sử dụng ma túy nhưng Lý và Vũ không sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày công A kiểm tra phát hiện bắt quả tAg các đối tượng cùng vật chứng như trên.

Quá trình điều tra bA đầu Nguyễn Văn V khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Đình T như nội dung nêu trên. Sau đó V thay đổi lời khai: V thừa nhận có đưa tiền, điện thoại, xe mô tô cho Đ đi mua ma túy về sử dụng, V cũng xác nhận sau khi đi mua ma túy về Đ có trả điện thoại và tiền cho V, đồng thời V cũng thừa nhận việc Đ bảo V và Tùng đi ra ki-ốt của V, nhưng V không thừa nhận việc bảo Đ đi mua ma túy để cho người khác cùng sử dụng tại ki-ốt V cũng không biết ma túy Đ bỏ ra để sử dụng tại ki-ốt có phải là ma túy mà V nhờ Đ mua hộ hay không. V không biết số tiền 170.000 đồng mà Đ đưa cho V là tiền thừa sau khi đã mua ma túy. V không biết mục đích Đ bảo V, Tùng ra ki-ốt để làm gì, Tại ki-ốt V biết Đ bỏ ma túy ra lắp dụng cụ rủ rê và châm lửa cho người khác sử dụng nhưng V không ngăn cản, bỏ mặc và vẫn sử dụng ma túy cùng cả nhóm.

Tại cơ quA điều tra các đối tượng Nguyễn Đình T, Phạm Công A, Nguyễn Phú ThAh, Nguyễn Văn H, Phạm Văn V, Nguyễn Văn L khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn V như nội dung nêu trên.

Tại cơ quA điều tra chị Đào Thị TrAg là chủ sở hữu ki-ốt khai nhận phù hợp với lời khai như trên. Chị TrAg cho V thuê ki-ốt từ tháng 01/2017 đến nay, mặc dù V mới trả chị TrAg 02 tháng tiền thuê ki-ốt nhưng chưa chấm dứt hợp đồng, hiện tại V vẫn đAg quản lý, sử dụng ki-ốt nhưng chưa chấm dứt hợp đồng, hiện tại V vẫn quản lý, sử dụng ki-ốt, chị TrAg không biết và không liên quA đến việc sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng trên tại ki-ốt của mình.

Vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 01 ống nhựa dài 3,5cm và 01 nỏ thủy tinh bị nứt vỡ, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga, 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 chiếc kéo, 01 điện thoại di động và số tiền 170.000 đồng được chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V khai: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/3/2017 V sAg nhà Đ, thì có Đ và Ah trai Đ là Nguyễn Đình T đAg ở nhà, V đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng bảo Đ đi mua ma túy về ki - ốt của V cùng sử dụng Đ đồng ý, V đưa xe máy và điện thoại cho Đ đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy Đ về báo cho Tùng và V là đã mua được ma túy, Đ trả điện thoại cho V và hẹn V, Tùng ra ki-ốt của V để sử dụng ma túy. Khi Đ đến ki-ốt V không có mặt ở đó mà chỉ có Nguyễn Phú ThAh và Phạm Công A, một lúc sau thì V và Tùng đến, Đ đưa cho V 170.000 đồng. Đ lấy nỏ thủy tinh, ống hút nhựa màu trắng, tô vít, kéo và vỏ chai nhựa có sẵn ở ki-ốt từ trước lắp ghép thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời lấy ma túy vừa mua được cho vào nỏ châm lửa đốt ma túy cho Đ, A, Tùng, V, ThAh cùng sử dụng. Khoảng 10 phút sau V và H đến ki-ốt, Đ mời V và H sử dụng ma túy, Đ là người trực tiếp châm lửa cho H, V sử dụng ma túy, cả nhóm tiếp tục lần lượt sử dụng ma túy. Khi Đ mời A, Tùng, V, ThAh, V, H sử dụng ma túy V có mặt ở đó không có ý kiến gì và để cho mọi người cùng sử dụng. Các bị cáo Đ, V đồng ý với tội dAh mà Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quA điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 197 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ từ 08 năm 06 đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2017; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 197 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 08 năm 06 đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2017; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đ và V; Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 89, Điều 90 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 01 ống nhựa dài 3,5cm và 01 nỏ thủy tinh bị nứt vỡ, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga, 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 chiếc kéo; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động và số tiền 170.000 đồng (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng: Căn cứ điểm b, Điều 2, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định trong trường hợp này, các tình tiết giảm nhẹ mới và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quA này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quA điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Ngày 17/3/2017 Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V đã có hành vi đưa trái phép chất ma túy đá vào cơ thể của Nguyễn Đình T, Phạm Công A, Nguyễn Phú ThAh, Nguyễn Văn H và Lê Thế V. Với hành vi nêu trên, các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V đã đồng phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, khoản 2, Điều 197 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[4] Xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân của các bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo Đ và V đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Đình Đ là bộ đội xuất ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, nên cần phân hóa vai trò của các đồng phạm khi quyết định hình phạt, trong vụ án này Nguyễn Đình Đ là người trực tiếp đi mua ma túy và chuẩn bị các dụng cụ có sẵn tại ki-ốt, đồng thời là người trực tiếp cho ma túy vừa mua được vào nỏ châm lửa đốt ma túy cho nhiều người sử dụng. Bị cáo Nguyễn Văn V là người đề xuất việc mua ma túy sử dụng và trực tiếp đưa tiền, xe máy và điện thoại để Đ đi mua ma túy và cùng sử dụng, nên vai trò của V và Đ là ngAg nhau.

Từ phân tích trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo Đ và V cách ly khỏi đời sống xã hội và xử phạt các bị cáo với mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 197 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quA điều tra thể hiện các bị cáo Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Văn V không có tài sản, sống phụ

thuộc. Vậy xác định các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không phạt tiền đối với bị cáo Đ và bị cáo V.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong niêm phong bên trong có chứa 01 ống nhựa dài 3,5cm và 01 nỏ thủy tinh bị nứt vỡ, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga, 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 chiếc kéo. Đây là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng số model A103 đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 170.000 đồng là tiền của bị cáo Nguyễn Văn V đưa cho Nguyễn Đình Đ dùng vào việc mua ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với Lê Thế V có hành vi dùng nơi thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để cho các đối tượng Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đình T, Phạm Công A, Nguyễn Phú ThAh, Nguyễn Văn H sử dụng trái phép chất ma túy là Methaphetamine bị công A phát hiện ngày 17/3/2017, trong quá trình điều tra V đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quA cảnh sát điều tra công A huyện T đã ra quyết định tạm đình chỉ bị cA và lệnh truy nã đối với Lê Thế V, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng C là người bán trái phép chất ma túy cho Đ. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để điều tra.

Đối với chị Đào Thị TrAg là chủ sở hữu ki-ốt, quá trình điều tra xác định chị TrAg đã cho V thuê không biết việc V và các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quA điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng Nguyễn Văn H, Phạm Công A, Nguyễn Đình T, Nguyễn Phú ThAh, Nguyễn Văn L, Lê Thế V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quA điều tra đã xử lý hành chính.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 16P1-2376 công A thu giữ của Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Trịnh Thị Quỳnh Nga (vợ V). Chị Nga không biết V cho Đ mượn xe đi mua ma túy, không liên quA đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của V, Đ nên cơ quA điều tra đã trả lại xe cho chị Nga sử dụng.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 15G1- 432.73 công A thu tại ki-ốt qua điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Trịnh Thị T, sinh năm 1993 trú tại thôn 10, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Chị T cho Ah Đỗ Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn 6, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng làm phương tiện đi lại. Ah T đã mAg gửi ThAh trông coi hộ tại ki-ốt. Cơ quA điều tra đã ra quyết định trả chiếc xe trên cho chủ sử dụng hợp pháp là chị Trịnh Thị Thu để sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius BKS: 15C1-104.80 công A thu của Nguyễn Văn H, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là Ah H không liên quA đến việc phạm tội nên cơ quA điều tra đã trả lại cho H để sử dụng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Jupiter BKS: 16R7-2150 công A thu của Phạm Văn V, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là Vũ không liên quA đến việc phạm tội nên cơ quA điều tra đã trả lại cho Vũ để sử dụng là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;điểm b, khoản 2, Điều 197 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 89, Điều 90 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Đ phạm tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; Phạt bị cáo Nguyễn Đình Đ 08 (Tám năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 18/3/2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội;điểm b, khoản 2, Điều 197 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s, khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 89, Điều 90 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; Phạt bị cáo Nguyễn Văn V 08 (Tám năm) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là 18/3/2017.

- Xử lý vật chứng, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong bên trong có chứa 01 ống nhựa dài 3,5cm và 01 nỏ thủy tinh bị nứt vỡ, 01 chai nhựa, 01 bật lửa ga, 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 chiếc kéo (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên).

Tịch thu phát mại suy quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng số model A103 (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và Phiếu nhập kho ngày 20/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 170.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000733, ngày 19/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Nguyễn Đình Đ, Nguyễn Văn V có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAD TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Công A huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự